

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thu Thúy
2. Bà Phạm Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 404/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 24/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H - sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 5 khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt)
2. *Bị đơn:* Anh Vi Thành L - sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ 5 khu 3 phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: chị và anh Vi Thành L tự nguyện kết hôn vào ngày 16/12/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước đó, hai bên có

thời gian tìm hiểu nhau và đều kết hôn lần đầu. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng nhau về quan điểm sống, không thể chia sẻ với nhau về mọi mặt. Do mâu thuẫn càng tăng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Quan điểm của chị Dương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Thành L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con Vi Xuân H - sinh ngày 19/10/1999 và Vi Xuân T - sinh ngày 11/11/2005. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Vi Xuân T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Đối với con Vi Xuân H đã thành niên và phát triển bình thường nên chị H không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là “ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung”. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập ngày 16/12/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo đúng quy định của pháp luật, do vậy quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được điều chỉnh theo Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự đã thể hiện:

Vợ chồng chị Dương Thị H và anh Vi Thành L có xảy ra mâu thuẫn, theo lời khai của chị H thì mâu thuẫn đã từ năm 2019, nguyên nhân là do hai bên bất đồng nhau về quan điểm sống. Đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú

cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và hiện tại không chung sống với nhau nữa, anh L đã chuyển đi ở với bố mẹ đẻ anh L. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên việc hòa giải không tiến hành được.

Như vậy là mâu thuẫn của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H và anh Vi Thành L là có căn cứ theo quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Vi Xuân H - sinh ngày 19/10/1999 và Vi Xuân T - sinh ngày 11/11/2005.

Xét thấy con chung Vi Xuân H đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với con Vi Xuân T hiện đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với chị H nếu bố mẹ ly hôn. Anh Vi Thành L vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm về việc chị H xin ly hôn và nuôi con chung.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được tiếp tục nuôi con Vi Xuân T đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H xác nhận có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Vi Thành L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H được ly hôn với anh Vi Thành L.

- Về con chung: chị Dương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Vi Xuân T - sinh ngày 11/11/2005 đến tuổi thành niên.

Anh Vi Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 03737 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP H
- Chi cục Thi hành án dân sự TP H
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Lan

